

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện các Chương trình trọng điểm năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024

(Báo cáo của UBND thị xã tại Kỳ họp thứ 07, HĐND thị xã Khóa VII)

A. Tình hình thực hiện các Chương trình trọng điểm năm 2023

Căn cứ Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 14/12/2022 của Thị ủy Hương Trà về nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2023; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của Hội đồng nhân dân thị xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; Thực hiện chương trình công tác năm 2023 của UBND thị xã; UBND thị xã đã xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện các chương trình trọng điểm năm 2023 tại Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 03/01/2023, gồm: (1) Chương trình phát triển công nghiệp - TTCN, làng nghề; (2) Chương trình phát triển dịch vụ; (3) Chương trình phát triển nông nghiệp sạch, chất lượng cao; (4) Chương trình phát triển đô thị, trọng tâm là phát triển hạ tầng đô thị và (5) Chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Qua 01 năm triển khai thực hiện Kế hoạch đã đạt được một số kết quả như sau:

I. Chương trình phát triển Công nghiệp - TTCN, làng nghề:

1. Kết quả đạt được: Về chỉ tiêu: Giá trị sản xuất (giá so sánh) năm 2023 đạt khoảng 5.000 tỷ đồng, tăng 16-17% so với thực hiện năm 2022.

1.1. Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp:

- Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư triển khai giải phóng mặt bằng; đến nay đã hoàn thành Phương án bồi thường, hỗ trợ (đợt 1) đối với 21 hộ gia đình, cá nhân và tổ chức; đối với 06 hộ gia đình, cá nhân có nguồn gốc sử dụng đất phức tạp, thị xã chỉ đạo tiếp tục khẩn trương rà soát, xác minh và sớm trình phê duyệt phương án.

- Xây dựng kế hoạch triển khai đề án phát triển công nghiệp nông thôn năm 2023 trên địa bàn.

* *Hoạt động khuyến công:* Thông qua nguồn vốn khuyến công, nhiều cơ sở sản xuất đã mạnh dạn đầu tư máy móc thiết bị tiên tiến, xây dựng nhãn hiệu sản phẩm, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho nhiều lao động địa phương¹.

¹ Nguồn vốn khuyến công thị xã đã hỗ trợ 03 đề án: Đề án “Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, xây dựng thương hiệu, in ấn nhãn hiệu sản phẩm thực phẩm Bếp Xanh” của hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thu Hiền (Tứ Hạ); đề án “Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên

1.2. Làng nghề: Đã lập hồ sơ đề nghị xét công nhận Nghề truyền thống Bánh gói Hương Cẩn; kinh phí chương trình MTQG bố trí để sửa chữa hệ thống xử lý nước thải tại làng nghề truyền thống Bún Vân cù nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

- Tiến độ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp Bình Thành còn chậm ảnh hưởng đến quá trình thu hút đầu tư của thị xã; công tác di dời các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp vào cụm công nghiệp vẫn chưa thực hiện được do hạ tầng cụm chưa được đầu tư.

- Công tác lập hồ sơ mở rộng cụm công nghiệp Tứ Hạ (giai đoạn 3) và thành lập cụm công nghiệp Hương Xuân vẫn chưa thực hiện được do các quy hoạch chưa được phê duyệt.

II. Chương trình phát triển dịch vụ:

1. Kết quả đạt được: Về chỉ tiêu: Giá trị sản xuất ngành dịch vụ (Giá so sánh) năm 2023 đạt 2.465 tỷ đồng, tăng 13,5-14,5% so với thực hiện năm 2022.

1.1. Thương mại: Trong năm 2023, tình hình thị trường trên địa bàn thị xã nhìn chung ổn định, nguồn cung hàng hóa phục vụ sản xuất và tiêu dùng khá phong phú, giá cả hàng hóa ổn định đáp ứng nhu cầu của người dân, dự án Siêu thị tại phường Hương Văn đang thông báo mời đấu giá trong năm 2023.

- Chợ đầu mối Bình Điền, cải tạo, sửa chữa chợ La Chữ, chợ Bình Thành đang triển khai thi công nhằm đảm bảo điều kiện kinh doanh, phục vụ dân sinh.

- Kiện toàn Ban quản lý chợ Hương Toàn, phê duyệt Phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ Hương Toàn.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các hộ sản xuất bún Vân Cù tham gia quảng diễn, trưng bày sản phẩm tại Lễ hội Âm thực tại Festival Nghề truyền thống Huế 2023 để quảng bá sản phẩm.

1.2. Du lịch: Hỗ trợ kinh phí theo Nghị quyết 05/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh năm 2023 trên địa bàn thị xã. Cụ thể: hộ kinh doanh tại Suối Khe Tranh (du lịch cộng đồng Pahy) 190.000.000 đồng và lắp đặt pano chỉ dẫn du lịch tại xã Hương Toàn 36.234.000 đồng. Ban hành kế hoạch phát triển du lịch giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn thị xã. Phối hợp với Phân viện Văn hóa Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam tại Huế, UBND xã Hương Toàn xây dựng Hồ sơ Di sản Văn hoá Phi vật thể quốc gia Nghề thủ công làm bún truyền thống ở làng Vân Cù, xã Hương Toàn, thị xã Hương Trà.

tiến vào sản xuất sản phẩm mộc dân dụng” của hộ kinh doanh Nguyễn Văn Phương (Hương Xuân) và đề án “Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất các sản phẩm mộc dân dụng, mộc mỹ nghệ” của hộ kinh doanh Nguyễn Sanh Hoàng (Hương Toàn); nguồn vốn khuyến công tỉnh hỗ trợ đề án “Tổ chức bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu thị xã Hương Trà năm 2023”, đã đăng ký 06 sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu thị xã tham gia bình chọn cấp tỉnh.

1.3. Khoa học công nghệ: Năm 2023, đã phối hợp các đơn vị, địa phương thực hiện nhiều mô hình: Mô hình cây dược liệu Sâm Bó Chính; dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cây ăn quả có múi ở vùng gò đồi tại thị xã Hương Trà năm 2023; Dự án "Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình nuôi cá trắm giòn trong lồng trên địa bàn thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế".

1.4. Các dịch vụ khác: Hoạt động vận tải diễn ra sôi động do sản lượng vận chuyển hàng hóa tăng cao. Các hoạt động dịch vụ bưu chính - viễn thông, giáo dục - đào tạo phát triển khá đa dạng, đáp ứng kịp thời nhu cầu của nhân dân trên địa bàn.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân: Công tác chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh khai thác chợ Tứ Hạ chậm so với kế hoạch do vướng mắc hành lang pháp lý. Một số chợ ở các xã, phường đã bị xuống cấp, các thiết chế như nhà vệ sinh, PCCC, điện, nước,... chưa đảm bảo.

- Nhiều điểm du lịch cộng đồng thu hút lượng lớn khách đến tham quan, trải nghiệm bị đình chỉ hoạt động do chưa đảm bảo các quy định có liên quan như C-Farm, Suối Máu. Việc đầu tư hạ tầng phát triển du lịch chưa đồng bộ do nguồn vốn còn hạn chế, công tác xúc tiến đầu tư chưa được quan tâm.

III. Chương trình phát triển đô thị, trọng tâm là phát triển Hạ tầng đô thị:

1. Kết quả đạt được:

1.1. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu

a) Mục tiêu: Các chương trình, dự án trọng điểm phát triển đô thị hầu hết được triển khai thi công; Hoàn thành quy hoạch chung xây dựng các xã Hương Bình, Bình Thành, Bình Tiến; các quy hoạch phân khu các phường và khu vực Hương Toàn đang được triển khai lập theo kế hoạch.

b) Các chỉ tiêu về phát triển đô thị: Chỉ tiêu đô thị hóa đạt 63%, chưa đạt so với Kế hoạch (trên 75%). Ngoài ra, theo tiêu chí đô thị loại IV (5 tiêu chí; 63 tiêu chuẩn) hiện trạng thị xã Hương Trà đạt 02/5 tiêu chí; đạt 46/63 tiêu chuẩn (17/63 tiêu chuẩn không đạt gồm các tiêu chuẩn về dân số; tỷ lệ lao động phi nông nghiệp; diện tích sàn nhà ở; cơ sở y tế về số giường bệnh/10.000 dân; số công trình TĐTT cấp đô thị; tỷ lệ đất giao thông, mật độ đường giao thông; Tỷ lệ ngõ, ngách, hẻm được chiếu sáng; tỷ lệ nước thải được xử lý; chỉ tiêu nhà tang lễ, hỏa táng; các chỉ tiêu về cây xanh đô thị; công trình xanh; khu đô thị thiết kế mô hình xanh, ứng dụng công nghệ cao, thông minh; tiêu chuẩn về trường học các xã ngoại thị. Tổng số điểm đô thị Hương Trà đạt được 66,52 điểm, chưa đạt so với tiêu chí đô thị loại IV (75 điểm trở lên).

1.2. Công tác lập đề án, quy hoạch:

- Thực hiện Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 24/4/2021 của UBND tỉnh về tổ chức lập quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 208/KH-UBND ngày 05/6/2023 của UBND tỉnh về tổ chức lập quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế phục vụ đề án thành lập thành

phố trực thuộc Trung ương; thị xã Hương Trà đã và đang triển khai lập 06 đồ án quy hoạch phân khu các phường, xã (trong đó: Quy hoạch phân khu trung tâm thị xã đã được Sở Xây dựng thẩm định, đang chờ UBND tỉnh phê duyệt; Quy hoạch phân khu các phường Hương Vân, Hương Xuân, Hương Chữ đang hoàn thiện theo ý kiến của Sở Xây dựng, trình thẩm định, phê duyệt ngay sau khi đồ án quy hoạch chung đô thị Thừa Thiên Huế đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 được phê duyệt; đang tổ chức lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư về quy hoạch phân khu phường Hương Vân và quy hoạch phân khu khu vực Hương Toàn). Đã hoàn thành phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng dự án Siêu thị tại phường Hương Vân; đang hoàn thiện nhiệm vụ quy hoạch chi tiết khu vực dự kiến thành lập cụm công nghiệp Hương Xuân nhằm thực hiện đúng định hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế của thị xã. Đã chủ động, tích cực tham gia ý kiến đóng góp vào Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch chung đô thị Thừa Thiên Huế đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 nhằm hạn chế đến mức thấp nhất các trở ngại, khó khăn, vướng mắc khi các đồ án quy hoạch này được phê duyệt và triển khai thực hiện.

- Tiếp tục hoàn thiện Chương trình phát triển đô thị thị xã Hương Trà đến năm 2030; đã phê duyệt đề cương và đang hoàn thiện hồ sơ Đề án quản lý, phát triển hệ thống cây xanh đô thị, Đề án quản lý, phát triển hệ thống chiếu sáng đô thị và Quy chế quản lý kiến trúc đô thị Hương Trà nhằm tạo công cụ pháp lý cho công tác quản lý nhà nước.

1.3. Công tác quản lý quy hoạch, đô thị: Công tác quản lý quy hoạch được quan tâm, chú trọng thực hiện đảm bảo Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị trên địa bàn thị xã theo Quyết định số 475/QĐ-UBND ngày 06/3/2014; Quy định quản lý trật tự xây dựng và phân cấp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kèm theo Quyết định số 52/2022/QĐ-UBND ngày 03/11/2022 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế. Công bố, công khai quy hoạch đúng quy định; cung cấp thông tin quy hoạch kịp thời cho các tổ chức, cá nhân. Kịp thời rà soát, lập báo cáo về phát triển đô thị tăng trưởng xanh trên địa bàn thị xã Hương Trà.

1.4. Xây dựng, chỉnh trang đô thị: Các công trình chuyển tiếp sang năm 2023: Đã hoàn thành 06/18; đang triển khai thi công 12/18 công trình. Các công trình khởi công mới năm 2023: Đang triển khai thi công 06/9 công trình; chưa triển khai thi công 02/9 công trình (Nhà văn hóa trung tâm phường Hương Xuân và Hương Chữ); 01 công trình tạm dừng (Nhà văn hóa phường Hương Vân).

1.5. Xây dựng nếp sống văn minh đô thị, tuyến phố văn minh đô thị:

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” dần đi vào nề nếp gắn với triển khai thực hiện “Xây dựng nếp sống văn minh đô thị và nông thôn”. Đây mạnh phong trào xây dựng các tuyến phố văn minh, xây dựng phường văn minh đô thị

Đã ban hành Kế hoạch 2254/KH-UBND ngày 23/8/2023 về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ vệ sinh môi trường, chỉnh trang đô thị dọc các tuyến đường trên

địa bàn thị xã Hương Trà, trong đó yêu cầu các cơ quan ban, ngành, đoàn thể, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn, UBND các xã, phường tổ chức đồng loạt ra quân “Ngày Chủ nhật xanh” trên toàn địa bàn thị xã; chủ động xây dựng kế hoạch ra quân vệ sinh môi trường, bám sát kế hoạch Đề án Ngày chủ nhật xanh của UBND thị xã Hương Trà để triển khai thực hiện.

Các phường đã rà soát công nhận, công nhận lại các tuyến phố văn minh đô thị trên địa bàn thị xã Hương Trà; đã thành lập Đoàn kiểm tra, đánh giá để công nhận, công nhận lại.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

- Đề án Quy hoạch chung đô thị Thừa Thiên Huế đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 chưa được phê duyệt ảnh hưởng đến tiến độ triển khai các đồ án quy hoạch phân khu và việc triển khai các dự án đầu tư xây dựng, dự án phát triển đô thị.

- Quy hoạch chi tiết Cụm Công nghiệp Hương Xuân, chưa được phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch, Quy hoạch nghĩa trang nhân dân thị xã chưa triển khai do chưa phù hợp với Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Huế đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 649/QĐ-TTg ngày 06/5/2014, chưa có quy hoạch phân khu được phê duyệt nên chưa có cơ sở để thực hiện.

- Hồ sơ cắm mốc giới theo quy hoạch đô thị mới đang trong giai đoạn tổng hợp đề xuất của địa phương, tuy nhiên do chưa có quy hoạch phân khu được phê duyệt nên chưa có cơ sở để thực hiện.

- Đề án quản lý, phát triển hệ thống cây xanh đô thị, Đề án quản lý, phát triển hệ thống chiếu sáng đô thị, Quy chế quản lý kiến trúc thị xã Hương Trà đã được phê duyệt đề cương, tuy nhiên chưa được phê duyệt dự toán và bố trí kinh phí nên chưa hoàn thành được theo kế hoạch đề ra.

- Các dự án trọng điểm phát triển đô thị hầu hết đã được triển khai thi công xây dựng, tuy nhiên vẫn chưa đáp ứng yêu cầu tiến độ đề ra.

IV. Chương trình nông nghiệp sạch, chất lượng cao:

1.1. Lĩnh vực trồng trọt:

- Giá trị sản xuất ngành nông nghiệp năm 2023 (giá so sánh) ước đạt 568 tỷ đồng, tăng 4,6% so với thực hiện năm 2022.

- Sản lượng lương thực có hạt đạt trên 20.900 tấn (trong đó sản lượng lúa chất lượng cao đạt trên 8.600 tấn). Tiếp tục triển khai mô hình liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị tại xã Hương Toàn, trong đó liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa hữu cơ với Công ty Quế Lâm 17,6 ha.

- Bằng nguồn vốn sự nghiệp Khoa học công nghệ đã triển khai các mô hình Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình sản xuất chuỗi tiêu theo tiêu chuẩn VietGAP quy mô 1,5 ha tại phường Hương Vân

- Triển khai rà soát, hỗ trợ hoàn thiện các sản phẩm OCOP trên địa bàn thị xã như Sản phẩm Bánh gói Hương Cần, Ôi Hương Xuân, Nấm đông trùng hạ thảo của HTX Narasa.

1.2. Lĩnh vực chăn nuôi: Tập trung thực hiện tái đàn sau dịch, hiện tại trên địa bàn thị xã có 02 trang trại quy mô vừa của Trường Đại học Nông lâm ở phường Hương Vân với quy mô 3.000 lợn thịt và của ông Nguyễn Hữu Tâm quy mô 80 lợn nái, 300 lợn thịt và 200 lợn con, phần lớn chăn nuôi nhỏ lẻ quy mô nông hộ. Đến thời điểm 01/10/2023, tổng đàn lợn hiện có 8.823 con (giảm khoảng 4% so với năm 2022), trong đó 1.450 lợn nái; tổng đàn trâu, bò hiện có 2.556 con (tăng 1,5% so với năm 2022); tổng đàn gia cầm 235.840 con (tăng 37% so với năm 2022).

1.3. Lĩnh vực thủy sản: Sản lượng khai thác sông suối, ao hồ trong năm ước đạt 240 tấn. Tổng diện tích ao thả nuôi là 95 ha với tổng sản lượng thu hoạch ước đạt 245 tấn. Tổng số lồng nuôi cá trên sông Bồ và lòng hồ thủy điện Bình Điền là 1.379 lồng, chủ yếu là cá Diêu hồng, trắm, cá leo với sản lượng thu hoạch ước đạt 1.550 tấn.

1.4. Lĩnh vực lâm nghiệp: Đẩy mạnh công tác trồng rừng sản xuất, rừng trồng gỗ lớn theo chứng chỉ rừng bền vững (FSC); trong năm 2023 đã trồng được 695 ha rừng tập trung và tiếp tục chăm sóc 2.096 ha rừng trồng từ các năm trước, diện tích tham gia trồng rừng gỗ lớn theo chứng chỉ rừng bền vững (FSC) đến nay đạt 988,78 ha.

1.5. Ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất: Hiện nay toàn thị xã có 155 máy làm đất các loại, 34 máy gặt đập liên hợp, 03 máy cuốn rơm; máy bơm nước tưới, tiêu 118 máy, trong đó có 77 máy bơm dầu và 41 máy bơm điện, nâng tỷ lệ cơ giới hóa làm đất đạt trên 95% và tỷ lệ diện tích lúa thu hoạch bằng máy đạt trên 98%. Một số HTX trên địa bàn đã triển khai mô hình sử dụng thiết bị không người lái phun thuốc phòng trừ sâu bệnh đạt hiệu quả tốt.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

- Do diện tích các loại cây trồng phân tán, nhỏ lẻ, diện tích canh tác bình quân trên hộ thấp nên khó hình thành vùng sản xuất tập trung theo quy mô lớn. Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong các khâu sản xuất chưa đồng bộ, sản phẩm chủ lực mang thương hiệu đặc trưng của địa phương còn hạn chế về số lượng và chất lượng, khả năng cạnh tranh của hàng nông sản thấp.

- Liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đã hình thành nhưng quy mô chưa lớn và thiếu bền vững. Việc thực hiện các chính sách hỗ trợ khuyến khích doanh nghiệp, người dân trong liên kết sản xuất còn có những hạn chế.

- Số lượng các doanh nghiệp tham gia đầu tư vào lĩnh vực sản xuất nông nghiệp cũng như các doanh nghiệp thực hiện liên kết, bao tiêu sản phẩm còn hạn chế, vì vậy các sản phẩm phần lớn phụ thuộc vào thương lái thu mua, một số doanh nghiệp thực hiện hợp đồng thu mua nhưng số lượng thu mua còn ít so với sản phẩm sản xuất ra.

- Các hộ sản xuất kinh doanh, Doanh nghiệp, HTX có quy mô nhỏ, chưa mạnh dạn đầu tư hoàn thiện, nâng cấp sản phẩm để tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP nên ảnh hưởng chung đến kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn.

V. Chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số

1. Kết quả đạt được Chương trình xây dựng nông thôn mới

1.1. Công tác tuyên truyền, vận động

Đã tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận động cho người dân, cán bộ về chương trình xây dựng nông thôn mới với nhiều hình thức thích hợp. Hỗ trợ làm mới 2 cụm Panô ở xã Bình Thành. Thực hiện 500 tin, 150 phóng sự phát thanh và truyền hình về chương trình nông thôn mới. Tổ chức tập huấn về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới thị xã, xã, thôn với số lượt người tham gia hơn 150 người. Tổng kinh phí cho công tác tuyên truyền vận động là 70 triệu đồng.

1.2. Công tác quy hoạch

Đã phê duyệt quy hoạch chung xây dựng, phê duyệt quy chế quản lý quy hoạch của 3 xã Bình Tiến, Bình Thành và Hương Bình. UBND thị xã đang chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ Quy hoạch phân khu xã Hương Toàn.

1.3. Thực hiện xây dựng cơ sở hạ tầng

Tập trung ưu tiên nguồn lực đầu tư các cơ sở hạ tầng thiết yếu như Trường học, giao thông nông thôn, chợ, thiết chế văn hoá với tổng kinh phí 42,722 tỷ đồng tại các đơn vị: Trường MN Bình Thành, Trường Tiểu học Hồng Tiến, Trường Tiểu học Bình Điền, Trường MN Bình Điền, Trường MN Hồng Tiến, Tiểu học số 1 Hương Toàn, TH và THCS Lê Quang Bính. Ngoài ra, đã hỗ trợ kinh phí vốn bổ sung có mục tiêu năm 2023 với kinh phí sửa chữa trường học phục vụ công tác dạy và học tổng kinh phí 5,642 tỷ đồng: Trường Tiểu học Hồng Tiến, Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Lê Quang Bính, Trường Tiểu học số 3 Hương Toàn, Trường Mầm non Hương Bình, Trường Tiểu học Bình Thành, Trường Tiểu học Bình Điền.

Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các công trình hạ tầng: Nhà văn hoá xã Bình Thành (4,667 tỷ đồng), Chợ đầu mối Bình Điền (8,222 tỷ đồng) ...

Đầu tư, nâng cấp hệ thống đường giao thông nông thôn, ưu tiên các hạng mục công trình phục vụ sản xuất: Đường giao thông nội đồng kết hợp dân sinh Triều Sơn Trung - Xóm Dừa (2,94 tỷ); Nâng cấp, sửa chữa đường thôn Tam Hiệp (giai đoạn 2), xã Bình Thành (0,843 tỷ đồng), Đường nội đồng xóm giữa thôn Tân Phong (nối từ Trương Chiến đến Đòng Kè), xã Hương Bình (0,92 tỷ đồng), Nâng cấp mở rộng đường trục chính Thôn Bình Dương (4,7 tỷ đồng), Đường Ba Trại - Địa đạo Khu Ủy Trị Thiên, xã Hương Bình (7,3 tỷ đồng), Trồng và chỉnh trang cây xanh tuyến đường trung tâm các xã Hương Bình,

Hương Toàn tổng kinh phí 0,7 tỷ đồng. Hỗ trợ nâng cấp, mở rộng đường bê tông giao thông ngõ xóm các xã Hương Toàn và Bình Thành với chiều dài 3.370m, kinh phí hỗ trợ 1 tỷ 536 triệu đồng. Đầu tư hệ thống điện chiếu sáng trung tâm xã Hương Toàn (3,1 tỷ đồng), Điện chiếu sáng trung tâm xã Hương Bình giai đoạn 3 (2,1 tỷ đồng), Điện chiếu sáng đường Tam Hiệp - Hòa Hợp, xã Bình Thành (0,958 tỷ đồng).

Đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống kênh mương, thủy lợi nội đồng đảm bảo hệ thống tưới tiêu cho sản xuất nông nghiệp. Hỗ trợ xây dựng, sửa chữa hệ thống kênh mương, cống tiêu úng phục vụ sản xuất với kinh phí 1,681 tỷ đồng tại xã Bình Thành và xã Hương Toàn. Xây dựng một số mô hình sản xuất nông nghiệp có trang bị hệ thống tưới tiết kiệm cho cây ăn quả vùng gò đồi.

1.4. Về kinh tế và tổ chức sản xuất

Tiếp tục Thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp thị xã theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2021-2025; phát triển các ngành nghề thủ công truyền thống gắn với chương trình mỗi xã mỗi sản phẩm (OCOP), phát triển trồng mới cây ăn quả có múi ở các xã vùng gò đồi, mở rộng diện tích rừng trồng gỗ lớn theo chứng chỉ rừng bền vững (FSC) và thực hiện các mô hình sản xuất theo hướng VietGap hoặc nông nghiệp hữu cơ để gia tăng giá trị sản xuất.

- Diện tích cây lúa các xã gieo trồng cả năm 1.180 ha/3.289 ha toàn thị xã. Năng suất đạt 68,85 tạ/ha cao hơn bình quân chung thị xã (thị xã đạt 62,74 tạ/ha. Tổng diện tích cây ăn quả 169,5 ha (thị xã đạt 491,5 ha).

- Diện tích cây cao su các xã hiện nay là 1.363 ha, trong đó diện tích khai thác mủ là 1.296 ha. Diện tích trồng rừng đạt kế hoạch, công tác kiểm tra, kiểm soát, công tác quản lý bảo vệ rừng, đặc biệt là rừng phòng hộ tiếp tục được quan tâm. Diện tích rừng tham gia FSC đến năm 2023 là 752,6 ha (toàn thị xã 988,78 ha).

1.5. Kết quả rà soát các tiêu chí

1.5.1. Đối với xã Bình Tiến: còn tiêu chí số 5 về Trường học và chỉ tiêu 19.2 của tiêu chí số 19 về An ninh trật tự chưa đạt. Do hiện nay, có 3/5 trường không đạt chuẩn CSVC mức độ 1 (quy định tối thiểu 70% số trường đạt CSVC mức độ 1) và do trong Quý I năm 2023 trên địa bàn xã xảy ra 01 vụ án về tội “Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân”.

1.5.2. Đối với xã Bình Thành: Qua đánh giá cơ bản đạt 19/19 tiêu chí, chỉ có 2 tiêu chí về giáo dục và chỉ tiêu 19.2 theo quy định chưa đạt, tuy nhiên Ban chỉ đạo nhận thấy tiêu chí giáo dục đã bố trí kinh phí để triển khai thực hiện nhiều công trình chính như nhà hiệu bộ, 6 phòng học trường mầm non Bình Thành, chuẩn bị bố trí vốn xây dựng tường rào, sân chơi trường Lê Thuyết cho nên cơ bản xem như đạt; chỉ tiêu 19.2 về an ninh trật tự đang chỉ đạo UBND xã Bình Thành chuẩn bị nội dung để giải trình.

1.5.3. Đối với xã Hương Bình: Hiện, nay qua đánh giá theo bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao thì chỉ đạt 16/19 tiêu chí. Ba tiêu chí chưa đạt gồm: Tiêu chí số 1 (Quy hoạch), tiêu chí số 10 (Thu nhập), tiêu chí số 13 (Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn). Cụ thể:

+ Về Quy hoạch: Chưa quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới.

+ Về Thu nhập: Kết quả rà soát, đánh giá thu nhập bình quân đầu người năm 2022 là 42 triệu đồng. (yêu cầu năm 2022 \geq 47 triệu đồng/người)

+ Về Hình thức tổ chức sản xuất: Chưa có ứng dụng chuyển đổi số để truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử, tỷ lệ chưa cao; xã chưa được cấp mã vùng, vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực.

1.5.4. Đối với xã Hương Toàn: Hiện, nay qua đánh giá theo bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao thì chỉ đạt 15/19 tiêu chí. Năm tiêu chí chưa đạt gồm: Tiêu chí số 1 (Quy hoạch), tiêu chí số 5 (Giáo dục), tiêu chí số 6 (Văn hoá), tiêu chí số 13 (Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn). Cụ thể:

+ Về Quy hoạch: Chưa quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới.

+ Giáo dục: chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; duy trì đạt chuẩn phổ cập tiêu học mức độ 3; đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3. Đánh giá chưa đạt.

+ Về Hình thức tổ chức sản xuất: Chưa có ứng dụng chuyển đổi số để truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử, tỷ lệ chưa cao. Chưa được cấp mã vùng, vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực.

+ Văn hóa: Chưa có mô hình hoạt động văn hóa, thể thao tiêu biểu. Mỗi thôn chưa có ít nhất 01 đội hoặc câu lạc bộ văn hóa - văn nghệ hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

*** Đối với xây dựng thôn NTM Kiểu mẫu An Thuận:** Hiện nay qua đánh giá thôn An Thuận đã đạt 15/19 tiêu chí. Còn 04 tiêu chí chưa đạt, cụ thể:

+ Giao thông: Đường thôn xóm được bê tông hóa $1.850\text{m}/2.700\text{m} = 68,5\%$. Quy định $\geq 95\%$. Còn lại chiều dài 850m chưa bê tông hóa tại xóm 3, xóm 5 và xóm 8, hiện nay đã đăng ký bê tông hóa trong năm 2023. Đường trục thôn và các đường xóm chưa có biển báo giao thông và gờ giảm tốc.

+ Cơ sở vật chất văn hóa: Theo quy định Nhà văn hoá cấp thôn diện tích phải có 300m^2 và trên 100 chỗ ngồi. Tuy nhiên hiện Nhà văn hoá thôn An Thuận chỉ có khoảng 70m^2 và khoảng 40 chỗ ngồi. Hiện tại thôn An Thuận chưa có khu thể thao. Chưa lắp đặt các dụng cụ thể thao ngoài trời ở điểm công cộng.

+ Vườn và nhà ở hộ gia đình: Tỷ lệ hộ thực hiện chỉnh trang, cải tạo vườn nhà phù hợp, đảm bảo cảnh quan đẹp chỉ đạt 50,6%/≥90% theo quy định. Tỷ lệ hộ có hàng rào bằng cây xanh, trồng hoa đạt 72,33%/≥ 80% (183/253hộ)

+ Môi trường: Hiện nay hộ/cơ sở chăn nuôi trên địa bàn thôn An Thuận chưa đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường (yêu cầu đạt ≥80%). Hiện nay chưa thực hiện phân loại rác tại nguồn (yêu cầu đạt ≥95%). Tuyến đường, trục đường thôn xóm được lắp điện chiếu sáng vào ban đêm đạt tỷ lệ 70,37% ≥ 95% theo quy định.

2. Kết quả giảm nghèo bền vững: Đến nay, tỷ lệ hộ nghèo toàn thị xã còn 1,5% (277 hộ), hộ cận nghèo còn 2% (370 hộ) góp phần hoàn thành mục tiêu giảm nghèo giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết Đảng bộ thị xã đề ra. Đến cuối năm 2023, 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, thông tin; Kết quả thực hiện hỗ trợ miễn giảm học phí, chi phí học tập 9 tháng đầu năm 2023, số tiền 325.485 triệu đồng.

Năm 2023, có 12 lượt hộ nghèo vay vốn với số tiền 700 triệu đồng; 16 lượt hộ cận nghèo vay vốn với số tiền 800 triệu đồng. Ngoài ra, hộ mới thoát nghèo, các đối tượng chính sách khác, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên cũng thông qua chương trình tín dụng chính sách xã hội vay vốn với hơn 108.645 lượt vay, số tiền 48.093 triệu đồng.

3. Kết quả phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Đã tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận động, tập huấn cho người dân tộc thiểu số tại Bình Thành và Bình Tiến, cán bộ của 2 xã về chương trình Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Trong năm đã phân bổ kinh phí 3,407 tỷ đồng vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia để tổ chức thực hiện các dự án, trong đó: Vốn sự nghiệp 1,392 tỷ đồng, Vốn Đầu tư Phát triển 2,015 tỷ đồng. Đã hỗ trợ thực hiện các công trình San lấp mặt bằng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn 5 - Bình Tiến; Đường giao thông thôn 5, xã Bình Tiến; Sửa chữa nhà văn hoá thôn 5 xã Bình Tiến; Nâng cấp, sửa chữa hệ thống cấp nước sinh hoạt thôn Bồ Hòn. Chỉ đạo UBND xã Bình Tiến rà soát quỹ đất lâm nghiệp và đã giao 78,85ha/67 hộ người dân tộc thiểu số để sản xuất lâm nghiệp, ổn định đời sống, xoá đói giảm nghèo.

Hỗ trợ vốn vay ưu đãi cho đồng bào dân tộc thiểu số theo Nghị định 28 của Chính phủ cho 15hộ với kinh phí 600 triệu đồng để xây mới và sửa chữa nhà ở.

Đến cuối năm 2023, số hộ nghèo người dân tộc thiểu số ở thôn 5 xã Bình Tiến là 9 hộ, giảm 3 hộ so với năm 2022; thôn Bồ Hòn xã Bình Thành là 5 hộ, giảm 2 hộ so với năm 2022.

4. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

4.1. Tồn tại, hạn chế

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp còn chậm; sản xuất nông nghiệp còn nhỏ lẻ, sản xuất nông nghiệp chưa mang tính hàng hóa rõ rệt, tăng trưởng chậm, hiệu quả và thu nhập còn thấp, thiếu ổn định. Đời sống của cư dân nông thôn được nâng lên tuy nhiên còn ở mức thấp, vai trò chủ thể của người nông dân chưa thực sự được phát huy. Các hợp tác xã chưa thực sự trở thành mô hình kinh tế tập thể kiểu mới.

- Kết cấu hạ tầng tuy được nâng lên nhưng chưa đáp ứng nhu cầu của người dân, công tác duy tu bảo dưỡng vẫn chưa có giải pháp hữu hiệu nên các công trình vẫn có tình trạng xuống cấp nhanh, nhất là sau các đợt thiên tai, lũ lụt.

- Kết quả xây dựng nông thôn mới không đồng đều giữa các xã có điều kiện tương đồng, chất lượng đạt chuẩn ở một số tiêu chí còn chưa tính bền vững. Các tiêu chí về hạ tầng thiết yếu đạt được còn ở mức thấp, như: quy hoạch, giao thông, trường học, cơ sở vật chất văn hóa.

- Công tác chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn còn một số hạn chế; Bộ máy giúp việc cho Ban Chỉ đạo từ thị xã đến xã còn thiếu và yếu, không có công chức chuyên trách đã ảnh hưởng đến việc theo dõi chỉ đạo, kiểm tra thực hiện.

- Nguồn lực hỗ trợ từ Trung ương và từ tỉnh còn hạn chế, ngân sách thị xã và UBND các xã ít, vốn thu hút doanh nghiệp và nhân dân rất thấp, trong khi đó nhu cầu vốn đầu tư để đạt chuẩn đối với các tiêu chí cơ sở hạ tầng (giao thông, trường học, cơ sở vật chất văn hóa..) là rất lớn nhân dân vẫn còn khó khăn, do tư tưởng trông chờ ỷ lại vào sự đầu tư của nhà nước.

- Các văn bản quy định về định mức, mức hỗ trợ cho từng loại dự án, đối tượng ban hành chậm nên nguồn vốn sự nghiệp của các chương trình Giảm nghèo và Chương trình Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi triển khai chậm. Đến nay các mô hình phát triển sản xuất lĩnh vực nông nghiệp vẫn chưa hỗ trợ được cho người dân.

- Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn thị xã giảm nhanh trong thời gian qua, tuy nhiên, số lượng còn lại chủ yếu là người già, đối tượng bảo trợ xã hội nên khó khăn trong việc triển khai đào tạo nghề và các mô hình phát triển sinh kế.

- Công tác vận động nhân dân trong thực hiện chính sách dân số còn khó khăn do nhận thức người còn hạn chế nên tỷ lệ sinh con thứ 3 cao ảnh hưởng đến chất lượng sống của người dân.

- Điều kiện phát triển của vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn khó khăn, thiếu đất ở, đất sản xuất, thiếu nguồn lực để phát triển kinh tế, tỷ lệ hộ nghèo cao, phong tục tập quán đa dạng, trình độ dân trí không đồng đều. Vẫn còn trông chờ, ỷ lại vào các chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước, chưa có ý chí lao động phát triển sản xuất để thoát nghèo.

4.2. Nguyên nhân

- Về khách quan: Quá trình xây dựng nông thôn mới ở các xã đòi hỏi kinh phí lớn, trong khi đó nguồn lực đầu tư hạn chế. Sản xuất nông nghiệp quy mô nhỏ; khí hậu, thiên tai khắc nghiệt; dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi diễn biến phức tạp; không có ngành nghề truyền thống nổi trội; hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn bất cập. Dịch covid 19 diễn ra rất phức tạp trong giai đoạn 2020-2021, đã làm ảnh hưởng vô cùng lớn trong mọi hoạt động đời sống của toàn xã hội.

- Về chủ quan: Một số cấp ủy đảng, chính quyền chưa thực sự tập trung trong lãnh đạo, chỉ đạo, huy động cả hệ thống chính trị và toàn xã hội vào cuộc chung sức xây dựng nông thôn mới; chưa thể hiện quyết tâm chính trị cao trong việc đặt ra mục tiêu và còn lúng túng trong tổ chức thực hiện; chưa chủ động có các cơ chế, chính sách và ưu tiên nguồn lực cho thực hiện Chương trình. Nhận thức về xây dựng nông thôn mới trong một số bộ phận cán bộ, nhân dân vẫn chưa thật sự sâu sắc. Người dân vẫn còn tư tưởng bao cấp, trông chờ vào sự hỗ trợ của nhà nước. Quy mô kinh tế nông hộ còn nhỏ, nên hiệu quả thông qua hợp tác không lớn, không rõ, dẫn đến động lực hoạt động của Hợp tác xã chưa mạnh, chưa quyết tâm vượt khó vươn lên.

B. phương hướng, nhiệm vụ năm 2024: Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, Ủy ban nhân dân thị xã tiếp tục xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình trọng điểm năm 2024 như sau:

- (1) Chương trình phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, làng nghề.
- (2) Chương trình phát triển dịch vụ .
- (3) Chương trình phát triển đô thị, trọng tâm là phát triển hạ tầng đô thị.
- (4) Chương trình phát triển nông nghiệp sạch, chất lượng cao.
- (5) Chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện các Chương trình trọng điểm năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024./.

Nơi nhận:

- CT và các PCT UBND thị xã;
- Các thành viên HĐND thị xã;
- VP: LĐ và các CV;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**